**Bài 22: Tiết 1: Chia một số thập phân cho một số tự nhiên**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Hiểu được cách tính chia số thập phân cho một số tự nhiên.

- Giải một số bài toán liên quan đến chia số thập phân cho một số tự nhiên

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu**

**1. Khởi động**

- HS nêu qui tắc nhân một số thập phân với một số thập phân

**2. Khám phá**

- HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống: Mai và Rô-bốt đến thăm một vườn ươm cây giống và nói chuyện với chú kĩ sư, đưa ra phép chia: 92,8 : 4

- HS thảo luận để tìm cách thực hiện

Ta có thể chuyển về phép chia số tự nhiên:

 92,8m = 9 820 dm

- 1 học sinh lên bảng thực hiện

- HS quan sát GV làm mẫu

- Nêu qui tắc chia một thập phân cho một số tự nhiên ta làm như sau:

+ Ta thực hiện chia phần nguyên của số bị chia cho số chia.

+ Viết dấu phẩy vào bên phải của thương vừa tòm được trước khi lấy chữ số đầu tiên ở phần thập phân của số bị chia để tiếp tục thực hiện phép chia

+ Tiếp tục chia với từng chữ số ở phần thập phân của số bị chia

b) Phép chia: 19,95 : 19

- 1 HS làm bảng lớp, lớp làm bảng con.

- Chia sẻ kết quả.

**2. Luyện tập**

**Bài 1.** - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..

- HS làm việc nhóm đôi: thực hiện chia số thập phân cho số tự nhiên trong bài tập 1:

- Các nhóm báo cáo kết quả.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**Bài 2:** - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.

- 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở nháp.

51,87 : 19 = 2,73; 51,87 : 273 = 0,19

- Các nhóm báo cáo kết quả.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**

**Bài 3:**- HS đọc, xác định dữ liệu của bài toán

- 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở nháp.

Bài giải

Số yến cá trong mỗi khay ỉà:

9,68 : 8 = 1,21 (yến)

*Đáp số:* 1,21 yến cá.

- Các nhóm báo cáo kết quả.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........

**Bài 22: Tiết 2: Chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà**

**thương tìm được là một số thập phân**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Thực hiện được phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân.

- Giải một số bài toán liên quan đến chia chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu**

**1. Khởi động**

- HS nêu qui tắc thực hiện chia số thập phân cho một số tự nhiên.

**2. Khám phá**

- HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:

- Muốn biết số mét vài để may mỗi bộ quẩn áo ta làm phép tính chia

- Ta lấy 26 : 8

- HS thực nhiện phép chia

- Nhận xét bổ sung

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe GV nhận xét, chốt quy tắc:

=> Khi chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà còn dư ta tiếp tục chia như sau

+ Viết dấu phẩy vào bên phải thương

+ Viết thêm vào bên phải số dư một chữ số 0 rồi chia tiếp

+ Nếu còn dư nữa ta lại viết thêm vào bên phải số dư một chữ số 0 rồi tiếp tục chia và có thể cứ làm như thế mãi.

- 2 – 3 HS nhắc lại cách quy tắc chia

**3. Thực hành**

**Bài 1.** - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..

- HS làm việc nhóm đôi: thực hiện công, trừ các phân số trong bài tập 1:

- Các nhóm báo cáo kết quả.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**Bài 2**. - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi

- Làm bài cá nhân, quan tâm M Dương, Q Việt, H Pháp,..

+ Thực hiện phép chia tìm kết quả.

+ Nối kết quả đúng với phép chia

- Chia sẻ kết quả

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

**Bài 3:** - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi

- HS tóm tắt bài toán:

+ Trong 2 giây bay được 103 km

+ Trung bình 1 giây bay được bao nhiêu km?

- 1 HS lên bảng tóm tắt và giải bài toán

*Bài giải*

Trung bình mỗi giây con tàu vũ trụ đi được số ki-lô-mét là:

103:2 = 51,5 (km)

*Đáp số:* 51,5 km.

- Chia sẻ bài trước lớp

**4. Vận dụng, trải nghiệm:**

**-** GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.

- Cách chơi: HS thực hiện các phép tính

18 : 5; 3 : 4; 518 : 5

- Các nhóm lắng nghe luật chơi.

- Các nhóm tham gia chơi.

Các nhóm rút kinh nghiệm

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Bài 22: Tiết 3: Chia một số tự nhiên cho một số thập phân**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Thực hiện được phép chia một số tự nhiên cho một số thập phân.

- Giải một số bài toán liên quan đến chia một số tự nhiên cho một số thập phân.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu**

**1. Khởi động**

- HS nêu quy tắc chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên .

**2. Khám phá**

HS thực hiện hai phép tính: 4,5 : 9 và (4,5 × 10): (9 × 10).

+ HS nêu yêu cầu của bài

- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV:

- HS nêu nhận xét về số bị chia và số chia của hai phép tính này.

+ Số bị chia và số chia của phép tính thứ hai là số bị chia và số chia của phép tính thứ nhất gấp lên 10 lần.

- HS lắng nghe GV nhận xét chốt: Thương của hai phép tính này giống nhau.

b) + HS đọc tình huống: Đáy chiếc bể là hình chữ nhật có diện tích là 57dm2, chiều dài 9,5 dm. Đố hai bạn biết chiều rộng đáy bể là bao nhiêu đề-xi-mét?

+ Đáy bể hình chữ nhật có diện tích 57dm2.

+ Chiều dài đáy bề là 9,5 dm

+ Chiều rộng đáy bể là bao nhiêu dm?

+ Yêu cầu tính chiều rộng đáy bể.

+ Ta lấy diện tích chia cho chiều dài.

+ HS thực hiện theo HD của GV

- 1 HS lên bảng thực hiện

- HS thực nhiện phép chia

- Nhận xét bổ sung

-HS lắng nghe GV đánh giá, nhận xét và tuyên dương.

- Lắng nghe GV nhận xét, chốt quy tắc:

=> Muốn chia một số tự nhiên cho một số thập phân ta làm như sau:

+ Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì viết thêm vào bên phải số bị chia bấy nhiêu chữ số 0.

+ Bỏ dấu phẩy ở số bị chia rồi thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên.

-2 -3 HS nhắc lại quy tắc

**3. Luyện tập**

**Bài 1.** - HS nêu yêu cầu của bài.

- HS làm bài theo nhóm đôi

- Các nhóm báo cáo kết quả. .

Bài 2: + HS đọc

+ HS tự đặt và tính phép chia vào vở hoặc giấy nháp

- Chia sẻ bài trước lớp

***Đáp án:*** 15 ;0,75 = 2. Vậy có tất cả 2 rô-bốt chuột chũi

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

**Bài 3.**+ HS đọc bài toán

- Làm bài cá nhân, quan tâm M Dương, Q Việt, H Pháp,..

- Chia sẻ bài trước lớp

*Bài giải*

Trên mỗi héc-ta đẫt thu hoạch đưọc số tẫn hạt điểu thô là:

3 : 1,5 = 2 (tẩn)

*Đáp số:* 2 tấn.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

**3. Vận dụng, trải nghiệm**

- Nêu phép tính5 : 2,5; 13 : 0,26; 72 : 0,6

- HS thực hiện phép tính

- HS lắng nghe nhận xét, dặn dò bài về nhà.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....................................................................................................................................

**Tiết 4: TĂNG CƯỜNG TOÁN**

**Làm VBT in. Bài 22: Tiết 2 – trang 73**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Hiểu được cách tính chia số thập phân cho một số tự nhiên.

- Giải một số bài toán liên quan đến chia số thập phân cho một số tự nhiên

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy

**III. Các hoạt động dạy học**

**1. Khởi động**

- Cả lớp hát tập thể

**2. Luyện tập**

**Bài 1.** - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..

- Làm bài cá nhân, quan tâm M Dương, Q Việt, H Pháp,..

- HS báo cáo kết quả.

- Cả lớp nhận xét, bổ sung.

**Bài 2:** - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.

- 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở nháp.

- Chia sẻ kết quả

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**

**Bài 3:**- HS đọc, xác định dữ liệu của bài toán

- 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở bài tập.

- Các nhóm báo cáo kết quả.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**Bài 4:** Đọc yêu cầu bài.

- Suy nghĩ và tìm hiểu.

- Nêu cách làm.

- Nhận xét, tuyên dương

**3. Vận dụng trải nghiệm**

- Làm đề kèm theo

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................